

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Tp Cao Lãnh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Nguyễn Duy D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Ngô Xuân B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh D và chị B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 20/8/2007, theo giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 20/8/2007.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay. Tuy vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] *Về con chung:* Anh D và chị B có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hải Th, sinh ngày 20/4/2008 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 13/10/2012. Hiện hai con chung đang sống chung với anh D và chị B. Khi ly hôn, anh D và chị B thống nhất chị B được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hải Th và Nguyễn Duy B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị B thống nhất anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hải Th và Nguyễn Duy B mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/01 con chung, hình thức cấp dưỡng là hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh D và chị B trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh D và chị B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hải Th, sinh ngày 20/4/2008 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 13/10/2012; Hiện hai con chung đang sống chung với anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B; Khi ly hôn, anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B thống nhất chị Dương Ngô Xuân B được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hải Th và Nguyễn Duy B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B thống nhất anh Nguyễn Duy D tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Nguyễn Ngọc Hải Th và Nguyễn Duy B mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/01 con, hình thức cấp dưỡng là hàng tháng, cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Duy D và chị Dương Ngô Xuân B tự nguyện chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000198, ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; (KH số 147/2007, ngày 20/8/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Thọ